TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2025/DS-ST
Ngày: 31/7/2025
Về việc: "Tranh chấp về hợp đồng dân sự".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - TỈNH AN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Thu Hương**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Kiện**
2. Ông **Danh Đẹp**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông **Danh Lý Khang**- Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3, tỉnh An Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:*** Ông **Lê Hoàng Anh**- Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 74/2025/TLST-DS ngày 16 tháng 4 năm 2025 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2025/QĐXX-ST, ngày 09 tháng 6 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 60/2025/QĐST-DS, ngày 27/6/2025, Thông báo về việc thời gian, địa điểm mở lại phiên tòa số 03/2025/TB-TA, ngày 09/7/2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Huỳnh Minh T**, sinh năm 1961

Địa chỉ: Khu phố M, xã C, tỉnh A (Trước đây là khu phố M, thị trấn M, huyện C, tỉnh K).

2. Bị đơn: Ông **Nguyễn Đức Th**, sinh năm 1983

Địa chỉ: Ấp V, xã B, tỉnh A (Trước đây là ấp V, xã V, huyện C, tỉnh K).

(Tại phiên tòa, ông T có mặt, ông Th vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 14/4/2025 của ông Huỳnh Minh T, bản tự khai của ông Huỳnh Minh T, nội dung phiên không hòa giải được ngày 09/6/2025, hồ sơ vụ án, vụ án có nội dung như sau:

** Ông Huỳnh Minh T trình bày:*

Vào ngày 12/10/2023, ông Nguyễn Đức Th có vay của tôi số tiền là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng), lãi suất thỏa thuận là 3%/tháng, tiền lãi phải trả hàng tháng, không hẹn thời gian thanh toán nợ gốc, ông Nguyễn Đức Th có viết giấy thế chấp QSD đất ngày 12/10/2023 và giao cho tôi giữ bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU 409659 để làm tin.

Sau khi vay tiền của tôi thì ông Nguyễn Đức Th có đóng tiền lãi cho tôi đến tháng 3/2024, từ tháng 4/2024 đến nay thì ông Nguyễn Đức Th không đóng tiền lãi và cũng không trả tiền vốn cho tôi.

Tôi yêu cầu Toà án buộc ông Nguyễn Đức Th phải có trách nhiệm hoàn trả cho tôi số tiền vay gốc là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) và số tiền lãi với lãi suất theo quy định của pháp luật, thời gian tính tiền lãi được tính từ ngày 12/4/2024 dương lịch cho đến khi Tòa án xét xử vụ án.

Tôi không yêu cầu Tòa án xem xét lại số tiền lãi mà ông Nguyễn Đức Th đã trả cho tôi và không yêu cầu Tòa án xem xét về việc tôi nhận giữ bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU 409659 của ông Nguyễn Đức Th để làm tin.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 3, tỉnh An Giang) đã tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho ông Nguyễn Đức Tha theo quy định của pháp luật nhưng ông Nguyễn Đức Th không hợp tác nên Tòa án không thu thập được lời khai của ông Nguyễn Đức Th.

* *Tại phiên tòa,* ông Huỳnh Minh T vẫn giữ nguyên ý kiến, yêu cầu nêu trên.

* *Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:* Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng (nguyên đơn) trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo trình tự thủ tục pháp luật tố tụng quy định. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Minh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, các quy định của pháp luật và nghị án, Tòa án nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

1.1. Về thẩm quyền, quan hệ tranh chấp:

Do phát sinh tranh chấp trong việc thực hiện hợp đồng vay tài sản nên ông Huỳnh Minh T khởi kiện ông Nguyễn Đức Th tại Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 3, tỉnh An Giang) vào ngày 14/4/2025. Ông Nguyễn Đức Th có hộ khẩu thường trú và hiện nay vẫn cư trú tại V, xã, huyện C, tỉnh K (Nay là xã B, tỉnh An G). Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, ông Nguyễn Đức Th không có yêu cầu phản tố. Do đó, đây là vụ án "Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 3, tỉnh An Giang) theo các quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025 và Điều 463 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

1.2. Về việc thay đổi Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: Ngày 16/4/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang (Nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, tỉnh An Giang) đã phân công Kiểm sát viên Mai Thùy Dung kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự theo Quyết định số 104/QĐ-VKS-

DS (BL 17). Do Kiểm sát viên Mai Thùy Dung chuyển công tác nơi khác, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, tỉnh An Giang đã phân công Kiểm sát viên Lê Hoàng Anh tham gia phiên tòa thay Kiểm sát viên Mai Thùy Dung theo Quyết định số 04/QĐ-VKS- DS ngày 14/7/2025 (BL 48), nên Kiểm sát viên Lê Hoàng Anh tham gia phiên tòa hôm nay.

1.3. Về việc vắng mặt ông Nguyễn Đức Th tại phiên tòa: Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã tống đạt các văn bản tố tụng từ khi thụ lý vụ án, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2025/QĐXXST-DS, ngày 09/6/2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 60/2025/QĐST-DS, ngày 27/6/2025 và Thông báo về việc thời gian, địa điểm mở lại phiên tòa số 03/2025/TB-TA, ngày 09/7/2025 cho ông Nguyễn Đức Th theo quy định của pháp luật, ông Nguyễn Đức Th vẫn vắng mặt phiên tòa không có lý do chính đáng, được sự thống nhất của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa và ông Huỳnh Minh T, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông Nguyễn Đức Th theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Minh T:

Tuy ông Nguyễn Đức Th không cung cấp bản tự khai cho Tòa án, không cung cấp tài liệu, chứng cứ có liên quan đến vụ án theo yêu cầu của Tòa án, nhưng theo các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và giấy thế chấp QSD đất ngày 12/10/2023 (BL 02) thì ông Nguyễn Đức Th có vay của ông Huỳnh Minh Trường số tiền vay gốc là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng), lãi suất thỏa thuận là 3%/tháng, tiền lãi phải trả hàng tháng, không hẹn thời gian thanh toán nợ gốc, ông Nguyễn Đức Th có nhận số tiền vay gốc 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) của ông Huỳnh Minh T vào ngày 12/10/2023, có giao cho ông Huỳnh Minh T giữ bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có số phát hành: BU 409659, số vào sổ cấp GCN: CH01152 do Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang cấp cho ông Nguyễn Đức Th đứng tên vào ngày 04/11/2014 (Sau đây gọi tắt là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU 409659) để làm tin.

Theo ông Huỳnh Minh T thì sau khi vay tiền của ông Huỳnh Minh T, ông Nguyễn Đức Th có đóng tiền lãi cho ông Huỳnh Minh T đến tháng 3/2024, từ tháng 4/2024 đến nay thì ông Nguyễn Đức Th không đóng tiền lãi và cũng không trả tiền vốn cho ông Huỳnh Minh T.

Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, ông Nguyễn Đức Th không hợp tác, không cung cấp bản tự khai cho Tòa án, không cung cấp bất kỳ chứng cứ, tài liệu nào cho Tòa án theo yêu cầu của Tòa án- Việc này được xem là ông Nguyễn Đức Th từ chối quyền lợi chính đáng của ông Nguyễn Đức Th trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án.

Qua thảo luận và nghị án, căn cứ vào yêu cầu của ông Huỳnh Minh Trường tại phiên tòa, nhận định như đã nêu trên và các Điều 280, 351, 357, 385, 401, 463, 466, 468 và khoản 2 Điều 469 của Bộ luật Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử buộc ông Nguyễn Đức Th phải có trách nhiệm hoàn trả cho ông Huỳnh Minh T các khoản tiền sau:

- Số tiền vay gốc là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng);

- Số tiền lãi từ ngày 12/4/2024 dương lịch đến ngày 31/7/2024 dương lịch là: {(50.000.000 đồng x 20%) : 12 tháng} x 15 tháng 19 ngày = 13.028.000đ (Mười ba triệu, không trăm hai mươi tám ngàn đồng);

Tổng số tiền vay gốc và số tiền lãi là 63.028.000đ (Sáu mươi ba triệu, không trăm hai mươi tám ngàn đồng).

Kể từ ngày ông Huỳnh Minh T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Đức Th không hoàn trả hoặc hoàn trả không đủ số tiền nêu trên cho ông Huỳnh Minh T, thì ông Nguyễn Đức Th còn phải trả cho ông Huỳnh Minh T khoản tiền lãi theo lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2.2. Việc ông Nguyễn Đức Th thanh toán khoản tiền nêu trên cho ông Huỳnh Minh T như thế nào thì thuộc thẩm quyền của cơ quan Thi hành án khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2.3. Về số tiền lãi mà ông Nguyễn Đức Th đã trả cho ông Huỳnh Minh T và về việc ông Huỳnh Minh T nhận giữ bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU 409659 của ông Nguyễn Đức Th để làm tin: Do ông Huỳnh Minh T không yêu cầu Tòa án xem xét nên Tòa án không xem xét.

Từ những nhận xét trên, Tòa án chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Minh T.

[3] Về án phí:

Theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; điểm b Tiểu mục 1.3, Mục 1, Phần II của Danh mục án phí thuộc Danh mục án phí, lệ phí Toà án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Tòa án thống nhất:

3.1. Buộc ông Nguyễn Đức Th phải có nghĩa vụ nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch của tổng số tiền phải hoàn trả cho ông Huỳnh Minh T là: 63.028.000 đồng x 5% = 3.151.400đ (Ba triệu, một trăm năm mươi mốt ngàn, bốn trăm đồng).

3.2. Ông Huỳnh Minh T thuộc diện người cao tuổi và ông Huỳnh Minh T có đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí (BL 04) nên ông Huỳnh Minh T được miễn toàn bộ tiền tạm ứng án phí và được miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, các Điều 266, 271, 273, 278, 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025; các Điều 280, 351, 357, 385, 401, 463, 466, khoản 2 Điều 468 và khoản 2 Điều 469 của Bộ luật Dân sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; điểm b Tiểu mục 1.3, Mục 1, Phần II của Danh mục án phí thuộc Danh mục án phí, lệ phí Toà án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016,

Xử:

1- Buộc ông Nguyễn Đức Th phải có trách nhiệm hoàn trả cho ông Huỳnh Minh T khoản tiền vay gốc và tiền lãi của giấy thế chấp QSD đất ngày 12/10/2023 với tổng số tiền vay gốc và số tiền lãi là 63.028.000đ (Sáu mươi ba triệu, không trăm hai mươi tám ngàn đồng).

Kể từ ngày ông Huỳnh Minh T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Đức Th không hoàn trả hoặc hoàn trả không đủ số tiền nêu trên cho ông Huỳnh Minh T, thì ông Nguyễn Đức Th còn phải trả cho ông Huỳnh Minh T khoản tiền lãi theo lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2- Về án phí:

2-1. Buộc ông Nguyễn Đức Th phải có nghĩa vụ nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 3.151.400đ (Ba triệu, một trăm năm mươi mốt ngàn, bốn trăm đồng).

2-2. Ông Huỳnh Minh T được miễn toàn bộ tiền tạm ứng án phí và được miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3- Về quyền kháng cáo: Ông Huỳnh Minh T có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tuyên án (31/7/2025); Ông Nguyễn Đức Th có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc được niêm yết, tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND khu vực 3, tỉnh An Giang;
- THADS tỉnh An Giang (khi án có hlpl);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Thu Hương